

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng;

Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LIÊU XUÂN QUÍ**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/11/1985; ☒ Nam; ☐ Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Hoa;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29, Đường số 7 (Giai đoạn 2), Tổ 66, Khu phố 5, Khu dân cư Hiệp Thành 1, Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

6. Địa chỉ liên hệ: Liêu Xuân Quý, Bộ môn Sức bền-Kết cấu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM, Nhà B6, 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại di động: 0919 666 185

- E-mail: lieuxuanqui@hcmut.edu.vn; lieuxuanqui@gmail.com

7. Quá trình công tác:

- Từ 10/2012 đến 04/2014: Giảng dạy hệ Cao đẳng, Giảng viên, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, 298A Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.HCM;

- Từ 05/2014 đến 07/2014: Nghiên cứu, Nghiên cứu viên tập sự, Viện khoa học tính toán, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 03/2015 đến 02/2018: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ, Trường Đại học Sejong, Hàn Quốc;
- Từ 03/2018 đến 02/2019: Nghiên cứu sau Tiến sĩ, Trường Đại học Sejong, Hàn Quốc;
- Từ 09/2019 đến nay: Giảng dạy và nghiên cứu, Giảng viên, Bộ môn Sức bền-Kết cấu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

- Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên
- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sức bền-Kết cấu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM
- Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
- Điện thoại cơ quan: (028) 38657951
- Thịnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ... : Chưa

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: 401XD03; ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam;
- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: CH13-0551; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam;
- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 02 năm 2018; số văn bằng: 17-061; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sejong, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Xây dựng-Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tối ưu hóa kết cấu;
- Chẩn đoán sức khỏe kết cấu;
- Phương pháp số trong phân tích ứng xử cơ học kết cấu.



14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn chính **01** NCS thực hiện luận án TS;
- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và đã được cấp bằng;
- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó **02** đề tài cấp Trường và **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia TP.HCM loại C. Đang chủ trì **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia TP.HCM loại B (Đã nộp hồ sơ đăng ký nghiệm thu);
- Đã công bố **57** bài báo khoa học, trong đó **43** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** chương sách thuộc nhà xuất bản Springer Nature Singapore Pte Ltd có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM cho cá nhân đã có thành tích công bố khoa học xuất sắc năm học 2021-2022 theo Quyết định số 1727/QĐ-ĐHQG ngày 21/12/2022;
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM cho cá nhân đã có thành tích công bố khoa học xuất sắc năm học 2022-2023 theo Quyết định số 1815/QĐ-ĐHQG ngày 21/12/2023;
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM cho cá nhân đã hướng dẫn đội tuyển có các sinh viên đạt thứ hạng cao trong cuộc thi Olympic Cơ học toàn quốc năm 2023 theo Quyết định số 1608/QĐ-ĐHBK ngày 13/5/2024.

16. Kỷ luật (hành vi vi phạm từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Theo tiêu chuẩn**

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Có phẩm chất, tư tưởng và đạo đức tốt;
- Có chuyên môn phù hợp đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm;
- Có khả năng cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn.

- **Theo nhiệm vụ**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo về đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật và Nhà trường;
- Luôn giữ gìn phẩm chất để nâng cao uy tín và danh dự của nhà giáo;
- Luôn trao dồi kiến thức, rèn luyện tư tưởng đạo đức, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **06 năm 05 tháng**, trong đó **01 năm 07 tháng** giảng dạy hệ Cao đẳng tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, và **04 năm 10 tháng** giảng dạy từ trình độ đại học trở lên tại Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |       | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|--------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                                      |                                         | ĐH                                 | SĐH   |                                                                                           |
| 1               | 2018-2019 | -                         | -   | -                                    | -                                       | -                                  | -     | 0/0/270                                                                                   |
| 2               | 2019-2020 | 0                         | 0   | 0                                    | 2,8                                     | 348,75                             | 0     | 348,75/430,20/270                                                                         |
| 3               | 2020-2021 | 0                         | 0   | 0                                    | 2,8                                     | 369,00                             | 49,50 | 418,50/468,65/255                                                                         |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                                      |                                         |                                    |       |                                                                                           |
| 4               | 2021-2022 | 0                         | 0   | 1                                    | 6,8                                     | 261,85                             | 49,50 | 311,35/439,24/255                                                                         |
| 5               | 2022-2023 | 0                         | 0   | 2                                    | 24,5                                    | 373,25                             | 99,00 | 472,25/719,99/255                                                                         |
| 6               | 2023-2024 | 0                         | 0   | 2                                    | 24,9                                    | 353,90                             | 49,50 | 403,40/641,77/255                                                                         |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại nước: Hàn Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh môn Thí nghiệm Sức bền vật liệu-Strength of Materials (Lab) (Mã môn học: CI2002)

- Nơi giảng dạy: Văn phòng Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Địa chỉ: Phòng 306A4, 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chương trình NCS Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Sejong, Hàn Quốc từ 03/2015 đến 02/2018

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |      | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo                                    | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|------|-----------------------|-----|------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH | Chính                 | Phụ |                                    |                                                  |                                                       |
| 1  | Đặng Duy Khanh                | ✓         |      | ✓                     |     | 10/05/2022<br>-<br>nay             | Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM | Số 1937/QĐ-ĐHKBK<br>ngày 03/06/2022<br>Đang thực hiện |
| 2  | Đỗ Đình Thi                   |           | ✓    | ✓                     |     | 14/02/2022<br>-<br>06/06/2022      | Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM | Cấp ngày: 09/11/2022<br>Số hiệu: QH09201801804        |
| 3  | Bùi Trung Phú                 |           | ✓    | ✓                     |     | 05/09/2022<br>-<br>18/12/2022      | Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM | Cấp ngày: 20/04/2023<br>Số hiệu: QH09201802016        |
| 4  | Nguyễn Đạt Duy                |           | ✓    | ✓                     |     | 06/02/2023<br>-<br>11/06/2023      | Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM | Cấp ngày: 03/11/2023<br>Số hiệu: QH09201802332        |
| 5  | Nguyễn Anh Khoa               |           | ✓    |                       | ✓   | 04/09/2023<br>-<br>18/12/2023      | Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM | Cấp ngày: 24/04/2024<br>Số hiệu: QH99202300102        |
| 6  | Lý Minh Nguyệt                |           | ✓    | ✓                     |     | 04/09/2023<br>-<br>18/12/2023      | Trường Đại học Bách khoa-Đại học Quốc gia TP.HCM | Cấp ngày: 24/04/2024<br>Số hiệu: QH99202300104        |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách                    | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên | Phản biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|----|-----------------------------|----------------------------|------------------------------|------------|----------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| I  | Trước khi được công nhận TS |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |
|    |                             |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |

| <b>II Sau khi được công nhận TS</b> |                                                    |    |                                                                                                                                                                         |   |                    |                                                                                                         |                                    |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1                                   | Applications of firefly algorithm and its variants | TK | Springer Nature Singapore Pte Ltd, 2020<br>ISBN: 978-981-15-0306-1<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-15-0306-1">https://doi.org/10.1007/978-981-15-0306-1</a> | 3 | <b>Qui X. Lieu</b> | Chapter 4: Structural damage identification using adaptive hybrid evolutionary firefly algorithm: 75-97 | Số:1089/QĐ-ĐHBK-TV ngày 05/06/2020 |

- Trong đó: **01** chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1]

**Lưu ý:**

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT        | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                | CN/PCN/TK                                         | Mã số và cấp quản lý                              | Thời gian thực hiện     | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                                                            |                                                   |                                                   |                         |                                                     |
|           |                                                                                                                                               |                                                   |                                                   |                         |                                                     |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                                              |                                                   |                                                   |                         |                                                     |
| 1         | Phân tích ứng xử của tấm nổi vật liệu chức năng có gia cường ống carbon nano sử dụng phương pháp kết hợp giữa phần tử biên và phần tử hữu hạn | CN:<br>Lieu Xuân Quý<br>Đồng CN:<br>Lương Văn Hải | T-KTXD-2020-13<br>Cấp Trường                      | 03/2020<br>-<br>09/2021 | 24/09/2021<br>Đạt<br>(Không xếp loại)               |
| 2         | Mô hình và tối ưu hóa khung thép 3D phi tuyến có liên kết nửa cứng chịu lửa và tải trọng động                                                 | CN                                                | C2021-20-33<br>Cấp ĐHQG-HCM loại C<br>(Cấp cơ sở) | 02/2021<br>-<br>08/2022 | 30/08/2022<br>Tốt                                   |
| 3         | Tối ưu hóa hệ giằng của khung thép phi tuyến xét liên kết nửa cứng sử dụng thuật toán tiến hóa cải tiến                                       | TG                                                | T-KTXD-2022-07<br>Cấp Trường                      | 02/2023<br>-<br>02/2024 | 28/02/2024<br>Đạt<br>(Không xếp loại)               |
| 4         | Phát triển các mô hình tính toán dựa trên trí tuệ nhân tạo cho các bài toán phân tích, tối ưu và chẩn đoán sức khỏe kết cấu                   | CN                                                | B2023-20-04<br>Cấp ĐHQG-HCM loại B                | 02/2023<br>-<br>02/2025 | Đã nộp hồ sơ đăng ký nghiệm thu                     |



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;  
 TK: Thư ký; TG: Tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| TT         | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                     | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
| <b>I</b>   | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |                  |                                                                     |                                                   |                                            |                |                    |
| <b>I.1</b> | <b>Đăng trên tạp chí Quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |                  |                                                                     |                                                   |                                            |                |                    |
| 1          | Geometrically nonlinear analysis of functionally graded plates using a cell-based smoothed three-node plate element (CS-MIN3) based on the C <sup>0</sup> -HSDT<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.cma.2013.11.019">https://doi.org/10.1016/j.cma.2013.11.019</a>                                                    | 4          |                  | Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering/<br>1879-2138 | ISI, (IF:4.821, Q1)                               | 74                                         | 270, 15-36     | 12, 2013           |
| 2          | A smoothed coupled NS/nESFEM for dynamic analysis of 2D fluid-solid interaction problems<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.amc.2014.01.052">https://doi.org/10.1016/j.amc.2014.01.052</a>                                                                                                                           | 4          |                  | Applied Mathematics and Computation/<br>1873-5649                   | ISI, (IF:3.092, Q1)                               | 32                                         | 232, 324-346   | 02, 2014           |
| 3          | A coupled alpha-FEM for dynamic analyses of 2D fluid-solid interaction problems<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.cam.2014.04.004">https://doi.org/10.1016/j.cam.2014.04.004</a>                                                                                                                                    | 4          |                  | Journal of Computational and Applied Mathematics/<br>1879-1778      | ISI, (IF:1.833, Q1)                               | 18                                         | 271, 130-149   | 04, 2014           |
| 4          | A cell-based smoothed three-node Mindlin plate element (CS-FEM-MIN3) based on the C <sup>0</sup> -type higher-order shear deformation for geometrically nonlinear analysis of laminated composite plates<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.commatci.2014.04.043">https://doi.org/10.1016/j.commatci.2014.04.043</a> | 4          |                  | Computational Materials Science/<br>1879-0801                       | ISI, (IF:2.644, Q2)                               | 49                                         | 96B, 549-558   | 05, 2014           |
| 5          | NURBS-based modeling of bidirectional functionally graded Timoshenko beams for free vibration problem                                                                                                                                                                                                                   | 3          |                  | Composite Structures/<br>1879-1085                                  | ISI, (IF:4.829, Q1)                               | 67                                         | 160, 1178-1190 | 12, 2016           |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |                                                                          |                           |     |                          |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----|--------------------------|-------------|
|    | <a href="https://doi.org/10.1016/j.compstru.ct.2016.10.076">https://doi.org/10.1016/j.compstru.ct.2016.10.076</a>                                                                                                                                                                        |   |   |                                                                          |                           |     |                          |             |
| 6  | Size-dependent isogeometric analysis of functionally graded carbon nanotube-reinforced composite nanoplates<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compstru.ct.2017.01.049">https://doi.org/10.1016/j.compstru.ct.2017.01.049</a>                                                         | 4 |   | Composite Structures/<br>1879-1085                                       | ISI,<br>(IF:4.829,<br>Q1) | 153 | 166,<br>120-135          | 02,<br>2017 |
| 7  | Multiresolution topology optimization using isogeometric analysis<br><a href="https://doi.org/10.1002/nme.5593">https://doi.org/10.1002/nme.5593</a>                                                                                                                                     | 2 | ✓ | International Journal for Numerical Methods in Engineering/<br>1097-0207 | ISI,<br>(IF:2.746,<br>Q1) | 76  | 112,13,<br>2025-<br>2047 | 05,<br>2017 |
| 8  | A multi-resolution approach for multi-material topology optimization based on isogeometric analysis<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.cma.2017.05.009">https://doi.org/10.1016/j.cma.2017.05.009</a>                                                                                 | 2 | ✓ | Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering/<br>1879-2138      | ISI,<br>(IF:4.821,<br>Q1) | 111 | 323,<br>272-302          | 06,<br>2017 |
| 9  | An adaptive hybrid evolutionary firefly algorithm for shape and size optimization of truss structures with frequency constraints<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2017.06.016">https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2017.06.016</a>                                        | 3 | ✓ | Computers & Structures/<br>1879-2243                                     | ISI,<br>(IF:3.354,<br>Q1) | 180 | 195,<br>99-112           | 10,<br>2017 |
| 10 | Modeling and optimization of functionally graded plates under thermo-mechanical load using isogeometric analysis and adaptive hybrid evolutionary firefly algorithm<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compstru.ct.2017.07.016">https://doi.org/10.1016/j.compstru.ct.2017.07.016</a> | 2 | ✓ | Composite Structures/<br>1879-1085                                       | ISI,<br>(IF:4.829,<br>Q1) | 55  | 179,<br>89-106           | 07,<br>2017 |
| 11 | Shape and size optimization of functionally graded sandwich plates using isogeometric analysis and adaptive hybrid evolutionary firefly algorithm<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.tws.2017.11.054">https://doi.org/10.1016/j.tws.2017.11.054</a>                                   | 6 | ✓ | Thin-Walled Structures/<br>1879-3223                                     | ISI,<br>(IF:3.488,<br>Q1) | 54  | 124,<br>588-604          | 02,<br>2018 |
| 12 | Bending and free vibration analyses of in-plane bidirectional functionally graded plates with variable thickness using isogeometric analysis                                                                                                                                             | 4 | ✓ | Composite Structures/<br>1879-1085                                       | ISI,<br>(IF:4.829,<br>Q1) | 125 | 192,<br>434-451          | 03,<br>2018 |



|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |                                                                                                                                                  |                           |    |                     |             |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----|---------------------|-------------|
|            | <a href="https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2018.03.021">https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2018.03.021</a>                                                                                                                                                                  |   |   |                                                                                                                                                  |                           |    |                     |             |
| 13         | NURBS-based optimization of natural frequencies for bidirectional functionally graded beams<br><a href="https://am.ippt.pan.pl/am/article/view/v70p337">https://am.ippt.pan.pl/am/article/view/v70p337</a>                                                                     | 4 |   | Archives of Mechanics/<br>2083-8514                                                                                                              | ISI,<br>(IF:1.543,<br>Q3) | 13 | 70,4,<br>337-364    | 08,<br>2018 |
| 14         | NURBS-based modeling and analysis for free vibration and buckling problems of in-plane bi-directional functionally graded plates<br><a href="https://doi.org/10.1080/15376494.2018.1430273">https://doi.org/10.1080/15376494.2018.1430273</a>                                  | 4 | ✓ | Mechanics of Advanced Materials and Structures/<br>1537-6532                                                                                     | ISI,<br>(IF:2.873,<br>Q1) | 65 | 26,12,<br>1064-1080 | 02,<br>2018 |
| <b>I.2</b> | <b>Đăng trên tạp chí trong nước</b>                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |                                                                                                                                                  |                           |    |                     |             |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |                                                                                                                                                  |                           |    |                     |             |
| <b>I.3</b> | <b>Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |                                                                                                                                                  |                           |    |                     |             |
| 15         | Isogeometric analysis based on Bézier extraction of NURBS for topology optimization<br><a href="https://www.ingentaconnect.com/contentone/iass/piass/2016/00002016/00000008/art00011">https://www.ingentaconnect.com/contentone/iass/piass/2016/00002016/00000008/art00011</a> | 7 | ✓ | Proceedings of IASS Annual Symposia, IASS 2016 Tokyo Symposium: Spatial Structures in the 21st Century-Form Finding & Optimization/<br>2518-6582 |                           | 0  | 10,<br>1-10         | 09,<br>2016 |
| <b>I.4</b> | <b>Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước</b>                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                                  |                           |    |                     |             |
| 16         | Response of the structure under the effect of fluid flow by the edge-based smoothed finite element method (ES-FEM)                                                                                                                                                             | 4 | ✓ | Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ IX Hà Nội, 8-9/12/2012/<br>978-604-911-432-8                                                                   |                           | 0  | 2,<br>869-878       | 12,<br>2012 |
| 17         | Nghiên cứu sự tác động của tải trọng gió đối với hệ kết cấu cáp kính                                                                                                                                                                                                           | 4 | ✓ | Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ XI Thành phố Hồ Chí Minh, 7-9/11/2013/                                              |                           | 0  | 2,<br>958-967       | 11,<br>2013 |

|             |                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |                                                                       |                     |     |                  |          |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|-----|------------------|----------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   | 978-604-913-213-1                                                     |                     |     |                  |          |
| <b>II</b>   | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                                                                                                                                                     |   |   |                                                                       |                     |     |                  |          |
| <b>II.1</b> | <b>Đăng trên tạp chí Quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                     |   |   |                                                                       |                     |     |                  |          |
| 18          | An isogeometric multimesh design approach for size and shape optimization of multidirectional functionally graded plates<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.cma.2018.08.017">https://doi.org/10.1016/j.cma.2018.08.017</a>                        | 2 | ✓ | Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering/ 1879-2138      | ISI, (IF:4.821, Q1) | 71  | 343, 407-437     | 09, 2018 |
| 19          | A reliability-based optimization approach for material and thickness composition of multidirectional functionally graded plates<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compositesb.2019.01.089">https://doi.org/10.1016/j.compositesb.2019.01.089</a> | 2 | ✓ | Composites Part B: Engineering/ 1879-1069                             | ISI, (IF:6.864, Q1) | 31  | 164, 599-611     | 01, 2019 |
| 20          | Moving element method for dynamic analyses of functionally graded plates resting on pasternak foundation subjected to moving harmonic load<br><a href="https://doi.org/10.1142/S0219455420500030">https://doi.org/10.1142/S0219455420500030</a>      | 4 |   | International Journal of Structural Stability and Dynamics/ 1793-6764 | ISI, (IF:2.156, Q2) | 25  | 20,01, 2050003   | 10, 2019 |
| 21          | CNN-based image recognition for topology optimization<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.knosys.2020.105887">https://doi.org/10.1016/j.knosys.2020.105887</a>                                                                                     | 4 |   | Knowledge-Based Systems/ 1872-7409                                    | ISI, (IF:5.921, Q1) | 100 | 198, 105887      | 05, 2020 |
| 22          | Hydroelastic responses of floating composite plates under moving loads using a hybrid moving element-boundary element method<br><a href="https://doi.org/10.1177/1369433220919070">https://doi.org/10.1177/1369433220919070</a>                      | 5 |   | Advances in Structural Engineering/ 2048-4011                         | ISI, (IF:1.416, Q2) | 9   | 23,13, 2759-2775 | 05, 2020 |
| 23          | A comparative study on the hydroelastic behavior of floating plates imposed by various types of boundary conditions<br><a href="https://doi.org/10.17736/ijope.2020.ak40">https://doi.org/10.17736/ijope.2020.ak40</a>                               | 5 |   | International Journal of Offshore and Polar Engineering/ 1053-5381    | ISI, (IF:0.792, Q3) | 0   | 30,04, 471-477   | 12, 2020 |
| 24          | An integrated moving element method (IMEM) for hydroelastic analysis of infinite                                                                                                                                                                     | 5 |   | Thin-Walled Structures/ 1879-3223                                     | ISI, (IF:4.033, Q1) | 11  | 155, 106934      | 07, 2020 |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |                                                |                           |    |                  |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|------------------------------------------------|---------------------------|----|------------------|-------------|
|    | floating Kirchhoff-Love plates under moving loads in shallow water environment<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.tws.2020.106934">https://doi.org/10.1016/j.tws.2020.106934</a>                                                                                            |   |   |                                                |                           |    |                  |             |
| 25 | Damage quantification in truss structures by limited sensor-based surrogate model<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.apacoust.2020.107547">https://doi.org/10.1016/j.apacoust.2020.107547</a>                                                                               | 5 |   | Applied Acoustics/<br>1872-910X                | ISI,<br>(IF:2.440,<br>Q1) | 33 | 172,<br>107547   | 08,<br>2020 |
| 26 | A refined nonlocal isogeometric model for multilayer functionally graded graphene platelet-reinforced composite nanoplates<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.tws.2021.107862">https://doi.org/10.1016/j.tws.2021.107862</a>                                                | 4 |   | Thin-Walled Structures/<br>1879-3223           | ISI,<br>(IF:4.033,<br>Q1) | 47 | 164,<br>107862   | 04,<br>2021 |
| 27 | A novel hybrid differential evolution and symbiotic organisms search algorithm for size and shape optimization of truss structures under multiple frequency constraints<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.115534">https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.115534</a> | 5 | ✓ | Expert Systems with Applications/<br>1873-6793 | ISI,<br>(IF:6.954,<br>Q1) | 45 | 184,<br>115534   | 07,<br>2021 |
| 28 | An evolutionary symbiotic organisms search for multiconstraint truss optimization under free vibration and transient behavior<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2021.103045">https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2021.103045</a>                               | 6 | ✓ | Advances in Engineering Software/<br>1873-5339 | ISI,<br>(IF:4.141,<br>Q1) | 13 | 160,<br>103045   | 08,<br>2021 |
| 29 | Multiple bi-directional FGMs topology optimization approach with a preconditioned conjugate gradient multigrid<br><a href="https://doi.org/10.12989/scs.2021.41.3.385">https://doi.org/10.12989/scs.2021.41.3.385</a>                                                          | 6 |   | Steel and Composite Structures/<br>1598-6233   | ISI,<br>(IF:5.733,<br>Q1) | 15 | 41,3,<br>385-402 | 10,<br>2021 |
| 30 | An adaptive surrogate model to structural reliability analysis using deep neural network<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.116104">https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.116104</a>                                                                                | 6 | ✓ | Expert Systems with Applications/<br>1873-6793 | ISI,<br>(IF:6.954,<br>Q1) | 65 | 189,<br>116104   | 11,<br>2021 |
| 31 | A novel topology framework for simultaneous topology, size and shape optimization of trusses under static, free vibration and transient behavior                                                                                                                               | 1 | ✓ | Engineering with Computers/<br>1435-5663       | ISI,<br>(IF:7.963,<br>Q1) | 10 | 38,<br>5111-5135 | 01,<br>2022 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |                                                |                           |    |                  |             |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|------------------------------------------------|---------------------------|----|------------------|-------------|
|    | <a href="https://doi.org/10.1007/s00366-022-01599-5">https://doi.org/10.1007/s00366-022-01599-5</a>                                                                                                                                                                               |   |   |                                                |                           |    |                  |             |
| 32 | A novel coupled finite element method for hydroelastic analysis of FG-CNTRC floating plates under moving loads<br><a href="https://doi.org/10.12989/scs.2022.42.2.243">https://doi.org/10.12989/scs.2022.42.2.243</a>                                                             | 6 |   | Steel and Composite Structures/<br>1598-6233   | ISI,<br>(IF:5.733,<br>Q1) | 2  | 42,2,<br>243-256 | 01,<br>2022 |
| 33 | A robust unsupervised neural network framework for geometrically nonlinear analysis of inelastic truss structures<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.apm.2022.02.036">https://doi.org/10.1016/j.apm.2022.02.036</a>                                                            | 4 |   | Applied Mathematical Modelling/<br>1872-8480   | ISI,<br>(IF:5.129,<br>Q1) | 14 | 107,<br>332-352  | 03,<br>2022 |
| 34 | A novel deep unsupervised learning-based framework for optimization of truss structures<br><a href="https://doi.org/10.1007/s00366-022-01636-3">https://doi.org/10.1007/s00366-022-01636-3</a>                                                                                    | 4 |   | Engineering with Computers/<br>1435-5663       | ISI,<br>(IF:7.963,<br>Q1) | 33 | 1-24             | 04,<br>2022 |
| 35 | Bending and free vibration analyses of multi-directional functionally graded plates in thermal environment: A three-dimensional Isogeometric Analysis approach<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compstruct.2022.115797">https://doi.org/10.1016/j.compstruct.2022.115797</a> | 3 |   | Composite Structures/<br>1879-1085             | ISI,<br>(IF:5.407,<br>Q1) | 29 | 295,<br>115797   | 05,<br>2022 |
| 36 | A single step optimization method for topology, size and shape of trusses using hybrid differential evolution and symbiotic organisms search<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compstruct.2022.106846">https://doi.org/10.1016/j.compstruct.2022.106846</a>                   | 6 | ✓ | Computers & Structures/<br>1879-2243           | ISI,<br>(IF:4.578,<br>Q1) | 15 | 270,<br>106846   | 06,<br>2022 |
| 37 | Modified nonlocal couple stress isogeometric approach for bending and free vibration analysis of functionally graded nanoplates<br><a href="https://doi.org/10.1007/s00366-022-01726-2">https://doi.org/10.1007/s00366-022-01726-2</a>                                            | 5 |   | Engineering with Computers/<br>1435-5663       | ISI,<br>(IF:8.083,<br>Q1) | 29 | 39,<br>993-1018  | 09,<br>2022 |
| 38 | A novel model order reduction-based two-stage damage detection paradigm for trusses using time-history acceleration                                                                                                                                                               | 6 | ✓ | Advances in Engineering Software/<br>1873-5339 | ISI,<br>(IF:4.225,<br>Q1) | 3  | 177,<br>103413   | 12,<br>2022 |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |                                                             |                           |    |                |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------------------------------------------|---------------------------|----|----------------|-------------|
|    | <a href="https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2022.103374">https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2022.103374</a>                                                                                                                                            |   |   |                                                             |                           |    |                |             |
| 39 | Topology optimization using super-resolution image reconstruction methods<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2023.103413">https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2023.103413</a>                                                               | 5 |   | Advances in Engineering Software/<br>1873-5339              | ISI,<br>(IF:4.225,<br>Q1) | 7  | 177,<br>103413 | 01,<br>2023 |
| 40 | A robust dynamic unified multi-material topology optimization method for functionally graded structures<br><a href="https://doi.org/10.1007/s00158-023-03501-3">https://doi.org/10.1007/s00158-023-03501-3</a>                                             | 5 |   | Structural and Multidisciplinary Optimization/<br>1615-1488 | ISI,<br>(IF:4.279,<br>Q1) | 20 | 66:75          | 03,<br>2023 |
| 41 | A novel data-driven analysis for sequentially formulated plastic hinges of steel frames<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2023.107031">https://doi.org/10.1016/j.compstruc.2023.107031</a>                                                   | 5 |   | Computers & Structures/<br>1879-2243                        | ISI,<br>(IF:5.372,<br>Q1) | 5  | 281,<br>107031 | 04,<br>2023 |
| 42 | A novel robust stress-based multimaterial topology optimization model for structural stability framework using refined adaptive continuation method<br><a href="https://doi.org/10.1007/s00366-023-01829-4">https://doi.org/10.1007/s00366-023-01829-4</a> | 6 |   | Engineering with Computers/<br>1435-5663                    | ISI,<br>(IF:8.083,<br>Q1) | 9  | 40,<br>677-713 | 05,<br>2023 |
| 43 | A deep neural network-assisted metamodel for multiple damage detection of trusses using incomplete time-series acceleration<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.eswa.2023.120967">https://doi.org/10.1016/j.eswa.2023.120967</a>                         | 1 | ✓ | Expert Systems with Applications/<br>1873-6793              | ISI,<br>(IF:8.5,<br>Q1)   | 2  | 233,<br>120967 | 07,<br>2023 |
| 44 | A novel multistage damage detection method for trusses using time-history data based on model order reduction and deep neural network<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.ymssp.2023.110635">https://doi.org/10.1016/j.ymssp.2023.110635</a>             | 1 | ✓ | Mechanical Systems and Signal Processing/<br>1096-1216      | ISI,<br>(IF:8.4,<br>Q1)   | 2  | 200,<br>110635 | 07,<br>2023 |
| 45 | Stress-driven design of incompressible multi-materials under frequency constraints<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.ijmecsci.2024.109416">https://doi.org/10.1016/j.ijmecsci.2024.109416</a>                                                          | 4 |   | International Journal of Mechanical Sciences/<br>1879-2162  | ISI,<br>(IF:7.3,<br>Q1)   | 0  | 277,<br>109416 | 06,<br>2024 |
| 46 | An optimization-assisted reduced order model for                                                                                                                                                                                                           | 1 | ✓ | Thin-Walled Structures/<br>                                 | ISI,<br>(IF:6.4,<br>      | 0  | 202,<br>112078 | 06,<br>2024 |

|             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |                                                                               |        |   |                  |          |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------------------------------------------------------------|--------|---|------------------|----------|
|             | dynamics of plates using isogeometric analysis<br><a href="https://doi.org/10.1016/j.tws.2024.112078">https://doi.org/10.1016/j.tws.2024.112078</a>                                                                                                                      |   |   | 1879-3223                                                                     | Q1)    |   |                  |          |
| <b>II.2</b> | <b>Đăng trên tạp chí trong nước</b>                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |                                                                               |        |   |                  |          |
| 47          | Topology and size optimization for X-bracing system of nonlinear inelastic space steel frames<br><a href="https://doi.org/10.31814/stce.huce(nuce)2022-16(3)-06">https://doi.org/10.31814/stce.huce(nuce)2022-16(3)-06</a>                                               | 4 | ✓ | Journal of Science and Technology in Civil Engineering (JSTCE)-HUCE/1859-2996 | ACI    | 0 | 16,3, 71-83      | 06, 2022 |
| 48          | Chẩn đoán hư hỏng kết cấu dàn chịu nhiệt độ và tải trọng động dùng tối ưu hóa ngược và học sâu<br><a href="https://doi.org/10.31814/10.31814/stce.huce(nuce)2023-17(1V)-02">https://doi.org/10.31814/10.31814/stce.huce(nuce)2023-17(1V)-02</a>                          | 5 | ✓ | Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCN XD)-ĐHXDHN/2615-9058                | ACI    | 0 | 17,1V, 11-23     | 02, 2023 |
| 49          | Damage identification of trusses using limited modal features and ensemble learning<br><a href="https://doi.org/10.31814/stce.huce2023-17(2)-02">https://doi.org/10.31814/stce.huce2023-17(2)-02</a>                                                                     | 1 | ✓ | Journal of Science and Technology in Civil Engineering (JSTCE)-HUCE/1859-2996 | ACI    | 2 | 17,2, 9-20       | 06, 2023 |
| 50          | Tối ưu hệ giằng của khung thép phi tuyến xét liên kết nửa cứng dùng thuật toán tìm kiếm cộng sinh tiến hóa<br><a href="https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(1V)-04">https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(1V)-04</a>                                            | 4 |   | Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCN XD)-ĐHXDHN/2615-9058                | ACI    | 0 | 18,1V, 41-53     | 02, 2024 |
| 51          | Damage detection of steel frames under fire using time-series acceleration and machine learning<br><a href="https://tapchixaydung.vn/tap-chi-xay-dung-so-02-2024-20201224000022077.html">https://tapchixaydung.vn/tap-chi-xay-dung-so-02-2024-20201224000022077.html</a> | 2 | ✓ | Journal of Construction/2734-9888                                             |        | 0 | 02.2024, 136-140 | 02, 2024 |
| <b>II.3</b> | <b>Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |                                                                               |        |   |                  |          |
| 52          | Structural damage detection using model order reduction and two-stage method<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4_116">https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4_116</a>                                                                                | 5 | ✓ | Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering  | Scopus | 2 | 80, 1179-1187    | 07, 2020 |



|    |                                                                                                                                                                                                                       |   |   |                                                                                                                                                                       |                       |   |                |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---|----------------|----------|
|    |                                                                                                                                                                                                                       |   |   | and<br>Architecture<br>(ICSCEA<br>2019). Lecture<br>Notes in Civil<br>Engineering/<br>978-981-15-<br>5144-4                                                           |                       |   |                |          |
| 53 | Collapse analysis of inelastic nonlinear steel frames with bracing system using advanced analysis method<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_137">https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_137</a> | 5 | ✓ | Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA 2023). Lecture Notes in Civil Engineering/<br>978-981-99-7434-4 | Scopus, (IF:0.15, Q4) | 0 | 442, 1288-1296 | 12, 2023 |
| 54 | Damage detection of frame structures based on acceleration using deep learning<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_142">https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_142</a>                           | 5 | ✓ | Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA 2023). Lecture Notes in Civil Engineering/<br>978-981-99-7434-4 | Scopus, (IF:0.15, Q4) | 0 | 442, 1333-1339 | 12, 2023 |
| 55 | Detection of plastic hinges in inelastic nonlinear steel frames using deep learning<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_143">https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_143</a>                      | 5 | ✓ | Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA 2023). Lecture Notes in Civil Engineering/<br>978-981-99-7434-4 | Scopus, (IF:0.15, Q4) | 0 | 442, 1340-1348 | 12, 2023 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                                                    |                       |   |                |          |
|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---|----------------|----------|
|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |   |   | 978-981-99-7434-4                                                                                                                                                  |                       |   |                |          |
| 56                                                      | Structural damage detection using reduced free vibration data and deep learning<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_168">https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_168</a>                                       | 5 | ✓ | Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA 2023). Lecture Notes in Civil Engineering/ 978-981-99-7434-4 | Scopus, (IF:0.15, Q4) | 0 | 442, 1565-1571 | 12, 2023 |
| 57                                                      | Topology, size and shape optimization of trusses under dynamic behavior using evolutionary symbiotic organisms search<br><a href="https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_169">https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_169</a> | 6 | ✓ | Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA 2023). Lecture Notes in Civil Engineering/ 978-981-99-7434-4 | Scopus, (IF:0.15, Q4) | 0 | 442, 1572-1578 | 12, 2023 |
| <b>II.4</b> <b>Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước</b> |                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                                                    |                       |   |                |          |
|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                                                    |                       |   |                |          |

- Trong đó: **11** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [18, 19, 27, 28, 30, 31, 36, 38, 43, 44, 46]

- Số lần trích dẫn tham khảo Google Scholar được tính đến ngày 15/06/2024: <https://scholar.google.com.vn/citations?user=ThYGsO8AAAAJ&hl=vi>

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

| TT       | Tên bài báo/báo cáo KH             | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----------|------------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| <b>I</b> | <b>Trước khi được công nhận TS</b> |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
|          |                                    |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |



| II | Sau khi được công nhận TS |  |  |  |  |  |  |
|----|---------------------------|--|--|--|--|--|--|
|    |                           |  |  |  |  |  |  |

- Trong đó: **0** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS

#### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
|    |                                                |                 |                    |                            |            |

- Trong đó: **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp là tác giả chính sau TS

#### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
|    |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: **0** tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|
|    |                                                             |                                |                                              |                                    |                                 |         |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

##### a) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: **01 năm 02 tháng** (Chưa công tác tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên)

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu: Năm học: 2018-2019/Số giờ thiếu: 135 giờ (Chưa công tác tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên)

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu: Năm học: 2018-2019/Số giờ thiếu: 270 giờ (Chưa công tác tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên)

##### b) Nghiên cứu khoa học

Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐. Trường hợp 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở không được tính đủ do UV là CN và 01 đồng CN khác [Mục B.6.II.1]

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
[38] Khanh D. Dang, Nghia H. Nguyen, Seunghye Lee, Van Hai Luong, Tuan A. Le, **Qui X. Lieu\***, *A novel model order reduction-based two-stage damage detection paradigm for trusses using time-history acceleration*, Advances in Engineering Software. 176 (2023) 103374. <https://doi.org/10.1016/j.advengsoft.2022.103374>. ISI (IF:4.225, Q1)

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lieu Xuan Qui**